

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 08/2019/DS - ST

Ngày: 17/4/2019.

(V/v: *Hợp đồng tín dụng*)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bính;

2. Bà Lưu Thị Thôi;

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Hà - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ dân sự thụ lý số 171/2018/TLST- DS ngày 12/9/2018 “V/v: *Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2019/QĐXXST– DS ngày 11 tháng 3 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 77/2019/QĐST- DS ngày 29 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng A.

Địa chỉ: số XXX, PDL, P3, Q.PN, tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu H - Giám đốc Chi nhánh Bình Thuận.

- Bị đơn: Ông Đoàn Ngọc L, sinh năm 1969.

Địa chỉ: thôn XT, xã PN, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Phạm Thị Thanh H1, sinh năm 1977.

Địa chỉ: thôn XT, xã PN, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*/Theo đơn khởi kiện ngày 14/8/2018 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 17/9/2018, bản tự khai đại diện theo ủy quyền nguyên đơn trình bày:

Ngày 08/01/2014, ông Đoàn Ngọc L có ký hợp đồng vay tiền trả góp với Ngân hàng A với số tiền là 50.000.000 đồng, lãi suất 10%/tháng; mục đích vay tiêu dùng; thời hạn vay 36 tháng từ ngày 20/01/2014 đến ngày 20/01/2017, số tiền có thể góp tối đa mỗi kỳ là 3.000.000 đồng; phương thức nhận tiền vay chuyển vào tài khoản của bên vay mở tại Ngân hàng A. Trong quá trình vay từ ngày 20/01/2014 đến ngày 20/10/2015, ông Đoàn Ngọc L trả được tổng số tiền là gốc 25.712.703 đồng, lãi trong hạn 12.297.297 đồng. Tổng cộng 38.010.000 đồng. Do ông L vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên từ ngày 20/11/2015 Ngân hàng A đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 15/9/2018, ông L còn nợ gốc 24.287.297 đồng, lãi trong hạn 2.702.703 đồng và lãi quá hạn 6.102.183 đồng, tổng cộng 33.092.183 đồng. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc và nhắc nhở, ông L cam kết nhiều lần nhưng vẫn không thực hiện đúng theo cam kết. Nay ngân hàng yêu cầu ông Đoàn Ngọc L và bà Phạm Thị Thanh H1 trả ngay cho ngân hàng Ngân hàng A số nợ còn thiếu tính đến ngày 15/9/2018 là 33.092.183 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 16/9/2018 đến ngày ông L thực trả hết nợ cho Ngân hàng A theo lãi suất quá hạn được quy định tại giấy đăng ký vay tiền trả góp (kiêm khế ước nhận nợ) ngày 08/01/2014, ông L, bà H1 phải chịu mọi chi phí phát sinh.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền nguyên đơn trình bày: ngày 24/11/2018 và ngày 25/01/2019, ông L đã trả được số tiền là 21.990.100 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu ông L, bà H1 có trách nhiệm số tiền là 14.068.411 đồng (trong đó tiền gốc là 2.297.197 đồng, số tiền lãi gồm lãi trong hạn 2.702.703 đồng; lãi quá hạn trong kỳ 1.810.372 đồng, tiền lãi quá hạn cuối kỳ 7.258.139 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 18/4/2018 đến ngày ông L, bà H1 thực trả hết nợ cho Ngân hàng A theo lãi suất quá hạn được quy định tại giấy đăng ký vay tiền trả góp (kiêm khế ước nhận nợ) ngày 08/01/2014, ông L, bà H1 phải chịu mọi chi phí phát sinh.

*/Bị đơn ông Đoàn Ngọc L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Thanh H1 có nơi cư trú tại thôn XT, xã PN, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Do ông L, bà H1 thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú nên Tòa án không tổng đạt được, do vậy Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng: “thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa” theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận và đối đáp, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A, buộc ông L, bà H1 phải trả cho ngân hàng số tiền 14.068.411 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 18/4/2018 đến ngày ông L, bà H1 thực trả hết nợ cho Ngân hàng A theo lãi suất quá hạn được quy định tại giấy đăng ký vay tiền trả góp (kiêm khế ước nhận nợ) ngày 08/01/2014.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: thẩm quyền giải quyết vụ án, phía bị đơn ông Đoàn Ngọc L có nơi cư trú tại thôn XT, xã PN, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Đây là hợp đồng tín dụng vay tiền giữa Ngân hàng và cá nhân, do vậy Tòa án thụ lý vụ án dân sự và căn cứ theo qui định tại khoản 03 Điều 26, điểm a khoản 01 Điều 35 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A về việc “Hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Ông Đoàn Ngọc L và bà Phạm Thị Thanh H1 thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú nên Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết đã tiến hành niêm yết các thủ tục theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay ông L, bà H1 vẫn vắng mặt, do vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 02 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án tranh chấp: hội đồng xét xử nhận thấy vào ngày 08/01/2014, ông Đoàn Ngọc L có ký hợp đồng tín dụng vay tiền đối với Ngân hàng A với hình thức vay tín chấp (vay tiền trả góp). Chứng cứ thể hiện tại hồ sơ phù hợp với lời khai của nguyên đơn. Theo hợp đồng vay tiền thì hàng tháng ông L phải có trách nhiệm thanh toán trả tiền cho ngân hàng được thể hiện tại hợp đồng ngày 08/01/2014 nhưng kể từ ngày 20/11/2015, ông L không thanh toán nữa, qua đây cho thấy ông L đã vi phạm hợp đồng đã ký kết giữa hai bên.

Đây là việc vay tiền của tổ chức tín dụng nên lãi suất được áp dụng theo hợp đồng tín dụng giữa hai bên đã ký kết.

Ông Đoàn Ngọc L đã vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng tín dụng, do vậy ông L phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng A số tiền là 14.068.411 đồng (Trong đó tiền gốc là 2.297.197 đồng và tiền lãi tính đến ngày 17/4/2019 là 11.771.214 đồng) và trả tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc từ ngày 18/4/2019 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng ngày 08/01/2014 đã ký kết là có cơ sở chấp nhận.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Thanh H1 là là vợ ông L. Hội đồng xét xử xét thấy tuy hợp đồng vay tín chấp chỉ có mình ông L đứng tên nhưng mục đích vay tiền để tiêu dùng sinh hoạt gia đình nên buộc bà H1 cùng có trách nhiệm liên đới với ông L để trả nợ cho Ngân hàng A là đúng theo quy định pháp luật.

Về án phí: do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông L, bà H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Căn cứ vào: khoản 03 Điều 26, điểm a khoản 01 Điều 35, Điều 227, Điều 228, Điều 233, Điều 235 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471, Điều 474 Luật dân sự năm 2005; Điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 02 Điều 29, khoản 01 Điều 30, khoản 02 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình.

- Luật ngân hàng và Luật các tổ chức tín dụng;

- Luật thi hành án.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

2/ Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A.

Buộc ông Đoàn Ngọc L và bà Phạm Thị Thanh H1 trả cho Ngân hàng A số tiền 14.068.411 đồng (Trong đó tiền gốc là 2.297.197 đồng và tiền lãi tính đến ngày 17/4/2019 là 11.771.214 đồng) và tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc từ ngày 18/4/2019 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận trong hợp đồng ngày 08/01/2014 đã ký kết.

3/ Về án phí: ông Đoàn Ngọc L và bà Phạm Thị H1 phải nộp 703.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng A số tiền 782.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0023583 do Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Phan Thiết thu ngày 07/9/2018.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Quyền kháng cáo của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKS tp. Phan Thiết;
- Chi cục THADSTP Phan Thiết;
- Dương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thị Thu Hà

